

TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Dung và ông Trịnh Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt -.Chức vụ: KSV

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc: “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX - ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố Đ S, thị trấn V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2 - Bị đơn: Anh Trần Đình L - sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố Đ S, thị trấn V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” đề ngày 13/10/2020 và tại bản tự khai ngày 06/11/2020, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thành(nay là thị trấn Vĩnh Lộc), huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/7/2001. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ

chồng là do tính tình không phù hợp nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Trần Đình L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Minh A, sinh ngày 19/11/2002 và Trần Hoàng P, sinh ngày 09/9/2014. Chị Trần Thị Thu H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 2.000.000đồng/ tháng.

Tại phiên tòa, chị H đề nghị con chung Trần Minh Anh đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Trần Hoàng P, sinh ngày 09/9/2014 chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/10/2020 bị đơn là anh Trần Đình L trình bày: Anh Trần Đình L và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thành(nay là thị trấn Vĩnh Lộc), huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/7/2001. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh P cho đến nay. Anh L không hiểu vì lý do gì mà chị H làm đơn xin ly hôn anh L. Nay chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh L xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh L đang còn yêu thương chị H vì vậy anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Minh A, sinh ngày 19/11/2002 và Trần Hoàng P, sinh ngày 09/9/2014. Anh L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Anh. Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng P. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Trần Đình L đề nghị vợ chồng tự phân chia tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Đình L.

+ Về con chung: Giao con chung là Trần Hoàng P, sinh ngày 09/9/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Thu H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Trần Đình L có hộ khẩu thường trú tại thôn 8(nay là khu phố Đún Sơn), thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thành(nay là thị trấn Vĩnh lộc), huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/7/2001. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Trần Đình L.

Anh Trần Đình L cho rằng anh vẫn còn tình cảm, yêu thương chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên bản thân anh L cho đến nay cũng không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L không được cải thiện.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Minh A, sinh ngày 19/11/2002 và Trần Hoàng P, sinh ngày 09/9/2014. Hiện nay con chung là Trần Minh

A đã đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung đối với con chung là Trần Minh Anh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung là Trần Hoàng P: Chị Trần Thị Thu H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Tại biên bản hòa giải ngày 04/11/2020 anh L cũng thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Vì vậy giao con chung là Trần Hoàng P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, đây là sự tự nguyện của chị H phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H, anh L thống nhất thỏa thuận tự phân chia tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Đình L.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Trần Hoàng P, sinh ngày 09/9/2014 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trần Đình L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Thu H,

2.3. Anh Trần Đình L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004754 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.(Chị H đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Chị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND thị trấn Vĩnh Lộc ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết